

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VÀO CƠ SỞ CẢI NGHIỆM BẮT BUỘC

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Ông Nguyễn Bá B.
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Nữ Tường Vy.

Ngày 28-4-2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Quảng Ngãi tiến hành phiên họp xem xét, quyết định việc đưa vào cơ sở cải thiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số 08/QĐ-TA ngày 25-4-2026, đối với:

A Trí N, sinh ngày 24/4/2008; Căn cước công dân số 2208004999, ngày 11/10/2022; dân tộc: Xơ đăng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nơi cư trú: **Thôn P, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: Làm nông; con ông **A N1** và bà **Y S**. Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ – XPHC ngày 10/02/2026 của **Công an xã B**, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 03/1/2026 (đã nộp phạt ngày 24/02/2026). Có mặt.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị* **Công an xã B, tỉnh Quảng Ngãi:** Ông **Nguyễn Xuân H** – Chức vụ: Phó Trưởng Công an xã.
2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Quảng Ngãi:* Bà Phạm Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến phiên họp, hành vi vi phạm của anh **A T** Nguyễn được tóm tắt như sau:

Tại Quyết định số 41/QĐ-UBND, ngày 12/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã B áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với anh **A Trí N**, thời hạn 01 năm, kể từ ngày 12/01/2026, vì đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/01/2026.

Nhưng đến ngày 24/3/2026, anh **A Trí N** tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, theo Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của **Công an xã B** và Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của **Trung tâm y tế N2**. Bị **Công an**

xã B lập “**Biên bản vi phạm về cai nghiện** ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế”.

Ngày 03/4/2026, Công an xã B **Thông báo** kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, yêu cầu anh A T Nguyễn trong thời hạn 5 ngày làm việc phải liên hệ với Ủy ban nhân dân xã B để đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng anh A T Nguyễn không đăng ký, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện.

Ngày 08/4/2026, Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định số 362/QĐ-UBND **dừng quản lý** người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Công văn số 313/ĐN-CNBB, ngày 17/4/2026 và tại phiên họp, Công an xã B, tỉnh Quảng Ngãi đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, **thời gian 9 tháng**, đối với anh A Trí N, tại Cơ sở cai nghiện – Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q (địa chỉ: Xã N, tỉnh Quảng Ngãi).

- *Người bị đề nghị anh A Trí N trình bày:* Thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Đồng ý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đề nghị chấp nhận **một phần** đề nghị của Công an xã B quyết định đưa anh A T Nguyễn vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn **12 tháng**.

XÉT THẤY

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan Công an xã B, tỉnh Quảng Ngãi đề nghị đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Pháp lệnh Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Quá trình lập hồ sơ, người bị đề nghị; cha, mẹ **của người bị đề nghị** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Công an xã B. Do đó, các hành vi, quyết định của Công an xã B đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại thời điểm xảy ra hành vi vi phạm thì anh A T Nguyễn chưa đủ 18 tuổi nên pháp luật áp dụng đối với A Trí Nguyễn L tại thời điểm xảy ra hành vi vi phạm.

[3] Tại thời điểm mở phiên họp xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì A Trí N đã đủ 18 tuổi nên thành phần phiên họp không bắt buộc phải có cha, mẹ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, theo quy định tại Điều 18 của Pháp lệnh Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[4] Về hành vi vi phạm sử dụng trái phép chất ma túy: Anh A Trí N là người nghiện ma túy đang bị Ủy ban nhân dân xã B áp dụng **biện pháp quản lý** người sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn **tiếp tục sử dụng** trái phép chất ma túy. Vì

vậy, Công an xã B yêu cầu anh A Trí N liên hệ với Ủy ban nhân dân xã B đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng anh A T Nguyễn không đăng ký, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện nên Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định số 362/QĐ-UBND, ngày 08/4/2026 dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với anh A Trí N.

Việc Công an xã B lập hồ sơ đề nghị đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ chấp nhận, theo quy định tại Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 24/02/2026, anh A Trí N đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ – XPHC ngày 10/02/2026 của Công an xã B nhưng vẫn còn trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt thì tiếp tục sử dụng ma túy, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 và khoản 1 Điều 137 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Anh A Trí N đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Xét tính chất, mức độ vi phạm của anh A Trí N là nguy hiểm cho xã hội, sử dụng trái phép chất ma túy gây ra tác hại xấu về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần thiết phải đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc một thời gian để chữa bệnh, từ bỏ việc sử dụng ma túy, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Quảng Ngãi chấp nhận một phần đề nghị của Công an xã B, tỉnh Quảng Ngãi được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 137 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ các Điều 3, 23, 24, 36, 37 Pháp lệnh Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy.

1. Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh A Trí N, sinh ngày 24/4/2008; nơi cư trú: Thôn P, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Thời hạn cai nghiện ma túy bắt buộc là 9 tháng, kể từ ngày anh A T Nguyễn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố Quyết định, người bị

đề nghị, cha, mẹ của người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Công an xã B có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Quảng Ngãi có quyền kháng nghị quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an xã B, tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Cơ sở cai nghiện – Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 11-Quảng Ngãi;
- UBND xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ sở cai nghiện-Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Bình